



qī shàng bā xià
七 上 八 下

idiom · Feel uneasy and unsettled; heart pounding with anxiety or nervousness.

Example Sentences

kǎo shì qián wǒ xīn lǐ qī shàng bā xià de
考试前，我心里七上八下的。

Before the exam, I felt very uneasy.

tā děng jié guǒ de shí hòu xīn lǐ qī shàng bā xià de
他等结果的时候，心里七上八下的。

While waiting for the results, he was on edge.

Trace each character, then write the word on your own.

七	七	七	七	七															
上	上	上	上	上	上														
八	八	八	八	八															
下	下	下	下	下	下														